

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số:           .2021/GPXD

### 1. Cấp cho: Công ty TNHH Fukang Technology.

- Địa chỉ trụ sở: Lô I, KCN Quang Châu, thị trấn Nénh, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**2. Được phép xây dựng các hạng mục:** Thi công xây dựng phần tường bao che và công tác hoàn thiện các công trình thuộc dự án Nhà máy Fukang Technology, trong đó: Hạng mục móng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và kết cấu phần thân đã được Ban Quản lý các KCN cấp Giấy phép xây dựng số 26.2021/GPXD ngày 26/8/2021 và số 33.2021/GPXD ngày 15/9/2021.

- Địa điểm xây dựng: Lô I, KCN Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích lô đất là 223.775 m<sup>2</sup>.

- Đơn vị lập thiết kế xây dựng: Công ty CP tư vấn xây dựng Thành Nam.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần Coninco máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- Mật độ xây dựng: 52,65%.

- Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng (Văn bản số 149/HĐXD-QLKT ngày 01/7/2021).

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ đầu tư; Chỉ giới xây dựng là vị trí xây dựng công trình theo hồ sơ bản vẽ cấp phép đính kèm.

- Tổng số công trình được cấp phép xây dựng: Thi công xây dựng phần tường bao che và công tác hoàn thiện các công trình: Nhà xưởng I01, I02, I03, I04; Kho phế liệu CN-I31 và LV-I32; Kho hóa chất, chất thải nguy hại I33; Nhà phụ trợ I02A và I03A; Nhà ăn + nhà xe I22A và I22B; Trạm xử lý nước thải - I34; Cổng + nhà bảo vệ - I36; Bể nước ngầm, trạm bơm - I35; Khu để rác sinh hoạt; Hành lang cầu - HLC(C1, C2, C3, C4), cụ thể:

**2.1. Nhà xưởng I01; I02; I03; I04** (các nhà xưởng có quy mô, phương án thiết kế tương tự nhau), cụ thể:

- Diện tích xây dựng (01 nhà): 14.832,50 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn (01 nhà): 29.907,00 m<sup>2</sup>

- Chiều cao công trình: +16,9m

- Số tầng: 02 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,8m.

### **2.2. Kho phế liệu CN-I31, LV-I32**

- Diện tích xây dựng (01 nhà): 2.442,96 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn (01 nhà): 2.442,96 m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: +7,7m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

### **2.3. Kho hóa chất, chất thải nguy hại I33**

- Diện tích xây dựng: 585 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: 585 m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: +7,7m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.4. Nhà phụ trợ I02A và I03A (có quy mô, phương án thiết kế tương tự nhau), cụ thể:**

- Diện tích xây dựng (01 nhà): 5.235 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn (01 nhà): 10.625 m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: +16,9m.

- Số tầng: 02 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,8m.

### **2.5. Nhà ăn + nhà xe I22A và I22B**

- Diện tích xây dựng:

+ Nhà ăn, nhà xe I22A: 8.706 m<sup>2</sup>.

+ Nhà ăn, nhà xe I22B: 4.401 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn:

+ Nhà ăn, nhà xe I22A: 24.882,9 m<sup>2</sup>.

+ Nhà ăn, nhà xe I22B: 12.450,8 m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: +17,3m

- Số tầng: 03 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

**2.6. Các hạng mục phụ trợ khác:** Trạm xử lý nước thải - I34; Cổng + nhà bảo vệ - I36; Bể nước ngầm, trạm bơm - I35; Khu để rác sinh hoạt; Hành lang cầu - HLC(C1, C2, C3, C4):

- Trạm xử lý nước thải I34 quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 3.080,5m<sup>2</sup>.
- Cổng + nhà bảo vệ I36 gồm 04 cổng + 08 nhà bảo vệ; tổng diện tích xây dựng nhà bảo vệ 123m<sup>2</sup>; Số tầng: 01 tầng.
- Bể nước ngầm, trạm bơm - I35 có diện tích xây dựng 2.263,75m<sup>2</sup>.
- Khu để rác sinh hoạt có diện tích xây dựng 608,19m<sup>2</sup>.
- Hành lang cầu - HLC(C1, C2, C3, C4): Các HLC nối tầng 2 các khối nhà (tại cao độ +7,0m) các khối nhà với nhau, cao 12,5m.

**3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:** Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng cơ sở hạ tầng số 96/HĐTLĐ-QC/2021 ngày 01/4/2021 giữa Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn – Bắc Giang và Công ty TNHH Fukang Technology.

**4. Hiệu lực khởi công:** Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Fukang Technology;
- Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn – Bắc Giang;
- Lãnh đạo Ban;
- CV trực 1 cửa.
- Lưu: VT, TNMT.

**KT TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Như Long**

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định (*Phụ lục V Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*).

- Khi thi công xong phần nền móng các công trình (đến cốt +0.00 cốt xây dựng các tầng) báo cáo về Ban Quản lý các KCN để Ban cử người phối hợp kiểm tra nghiệm thu hạng mục công trình, làm cơ sở để triển khai thi công các hạng mục tiếp theo.

- Tổ chức lựa chọn các nhà thầu: Quản lý dự án, thi công xây lắp, giám sát thi công,... có đủ năng lực theo quy định của pháp luật (chứng chỉ năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân).

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

6. Sau khi xây dựng hoàn thành công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ về Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang để tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, làm cơ sở cho việc bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

### **ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)